TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 02-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-DS ngày 22/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2025/QĐ-ST ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***: Công ty cổ phần S tiền có ngay**

Trụ sở: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị L và (hoặc) bà Nguyễn Thị Kiều D, địa chỉ: Số A đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường H, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Công ty Cổ phần S tiền có ngay có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BAM200201035NA16X ngày

24/02/2020 với ông Trần Văn Q, tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-374.61, loại xe HONDA Future, màu xanh bạc, số khung: 0610GY214618, số máy: G3D4E227595, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 104812 do công an tỉnh B cấp ngày 15/01/2020. Ông Q cầm cố xe để nhận số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 24 tây, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng. Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 24/02/2020 ông Trần Văn Q có đơn gửi Công ty Cổ phần S tiền có ngay xin mượn lại xe và cam kết theo nội dung giấy mượn xe.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền gốc và lãi là 4.988.000 đồng. Sau đó, ông Q không thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng kể từ ngày 24/6/2020, là vi phạm hợp đồng.

Nay Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Q phải trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền nợ tính đến ngày 02/7/2025 là 19.210.214 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 11.733.100 đồng, số tiền lãi 7.477.114 đồng), ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi chậm trả kể từ ngày 03/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Công ty Cổ phần S tiền có ngay xin rút lại yêu cầu buộc ông Trần Văn Q phải trả lãi quá hạn, phí bảo dưỡng và hao mòn xe.

Bị đơn ông Trần Văn Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi quá hạn, phí bảo dưỡng và hao mòn xe. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Trần Văn Q về việc yêu cầu trả số 19.210.214 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 11.733.100 đồng, số tiền lãi 7.477.114 đồng). Bị đơn ông Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Cổ phần S1 tiền có ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Q trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Văn Q có nơi cư trú tại phường H, tỉnh Cà Mau. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S tiền có ngay rút lại yêu cầu khởi kiện đối với lãi quá hạn, phí bảo dưỡng và hao mòn xe. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S tiền có ngay. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng cầm cố tài sản số BAM200201035NA16X ngày 24/02/2020 và Giấy mượn xe cùng ngày 24/02/2020 được ký kết giữa Công ty Cổ phần S tiền có ngay và ông Trần Văn Q, có cơ sở xác định ông Q đã cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-374.61, loại xe HONDA Future, màu xanh bạc, số khung: 0610GY214618, số máy: G3D4E227595, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 104812 do công an tỉnh B cấp ngày 15/01/2020 cho Công ty . Ông Q cầm cố xe để nhận số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày thanh toán định kỳ vào ngày 24 tây, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Trần Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông Q thanh toán số nợ tính đến ngày 02/7/2025 là 19.210.214 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 11.733.100 đồng, số tiền lãi 7.477.114 đồng). Từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Toà án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Q, nhưng ông Q

không phản bác, không chứng minh việc đã thanh toán số tiền còn nợ theo yêu cầu của Công ty. Do đó, việc Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông Q phải thanh toán số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tính đến ngày 02/7/2025 là 19.210.214 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 11.733.100 đồng, số tiền lãi 7.477.114 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[6] Ngoài yêu cầu trên, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không yêu cầu xử lý đối với hợp đồng mượn xe và yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn Q có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Ông Q phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 960.510 đồng, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 309; Điều 310 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Trần Văn Q về số tiền lãi quá hạn, phí hao mòn và bảo dưỡng xe.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Trần Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố.

Buộc ông Trần Văn Q có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 02/7/2025 là 19.210.214 đồng (trong đó, số tiền vốn gốc 11.733.100 đồng, số tiền lãi 7.477.114 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn Q phải nộp 960.510 đồng. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí, Công ty Cổ phần S tiền có ngay đã nộp tạm ứng án phí số tiền 587.000 đồng theo Biên lai số 0000235 ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Cà Mau) được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV6 - Cà Mau;
- Chi cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt